

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH BẮC NINH

Số: **MM5** /BNI-QLDN3

V/v xác định thu nhập
chịu thuế TNCN năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày **29** tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Mã số thuế: 2401028775;

Địa chỉ: Toà nhà 21 tầng khu Liên cơ quan 3,

Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 26/01/2026 Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được Công văn số 368/SKHCHN-KHTC đề ngày 24/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là đơn vị) hỏi về việc xác định thu nhập chịu thuế TNCN. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân; được sửa đổi bổ sung tại Điều 11 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 quy định:

“Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế

...

2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp sau:

b.1) Trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công.

b.2) Trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với các đối tượng tham gia kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ.

b.3) Phụ cấp quốc phòng, an ninh; các khoản trợ cấp đối với lực lượng vũ trang.

b.4) Phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với những ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm.

b.5) Phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực.

b.6) Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, mức hưởng chế độ thai sản, mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, tiền tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thất nghiệp và các khoản trợ cấp khác theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội.

b.7) Trợ cấp đối với các đối tượng được bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật.

b.8) Phụ cấp phục vụ đối với lãnh đạo cấp cao.

b.9) Trợ cấp một lần đối với cá nhân khi chuyển công tác đến vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hỗ trợ một lần đối với cán bộ công chức làm công tác về chủ quyền biển đảo theo quy định của pháp luật. Trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người Việt Nam cư trú dài hạn ở nước ngoài về Việt Nam làm việc.

b.10) Phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản.

b.11) Phụ cấp đặc thù ngành nghề.

Các khoản phụ cấp, trợ cấp và mức phụ cấp, trợ cấp không tính vào thu nhập chịu thuế hướng dẫn tại điểm b, khoản 2, Điều này phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

Trường hợp các văn bản hướng dẫn về các khoản phụ cấp, trợ cấp, mức phụ cấp, trợ cấp áp dụng đối với khu vực Nhà nước thì các thành phần kinh tế khác, các cơ sở kinh doanh khác được căn cứ vào danh mục và mức phụ cấp, trợ cấp hướng dẫn đối với khu vực Nhà nước để tính trừ.

Trường hợp khoản phụ cấp, trợ cấp nhận được cao hơn mức phụ cấp, trợ cấp theo hướng dẫn nêu trên thì phần vượt phải tính vào thu nhập chịu thuế.

Riêng trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được trừ theo mức ghi tại Hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể.

...

đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:

đ.1) Tiền nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có), không bao gồm: khoản lợi ích về nhà ở, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng để cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp; nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện

kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại đó.

Trường hợp cá nhân ở tại trụ sở làm việc thì thu nhập chịu thuế căn cứ vào tiền thuê nhà hoặc chi phí khấu hao, tiền điện, nước và các dịch vụ khác tính theo tỷ lệ giữa diện tích cá nhân sử dụng với diện tích trụ sở làm việc.

Khoản tiền thuê nhà, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do đơn vị sử dụng lao động trả thay tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả thay nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có)) tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập.”

...

đ.4) Phần khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục,... cao hơn mức quy định hiện hành của Nhà nước. Mức khoán chi không tính vào thu nhập chịu thuế đối với một số trường hợp như sau:

đ.4.1) Đối với cán bộ, công chức và người làm việc trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, Hội, Hiệp hội: mức khoán chi áp dụng theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

...

đ.5) Đối với khoản chi về phương tiện phục vụ đưa đón người lao động từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại thì không tính vào thu nhập chịu thuế của người lao động theo quy chế của đơn vị.

...

đ.7) Các khoản lợi ích khác.

Các khoản lợi ích khác mà người sử dụng lao động chi cho người lao động như: chi trong các ngày nghỉ, lễ; thuê các dịch vụ tư vấn, thuê khai thuế cho đích danh một hoặc một nhóm cá nhân; chi cho người giúp việc gia đình như lái xe, người nấu ăn, người làm các công việc khác trong gia đình theo hợp đồng...

...

g) Không tính vào thu nhập chịu thuế đối với các khoản sau:

...

g.2) Khoản tiền nhận được theo quy định về sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Đảng, đoàn thể.

g.3) Khoản tiền nhận được theo chế độ nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật.

...”

- Căn cứ tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (áp dụng từ ngày 19/02/2025 đến trước ngày 01/10/2025)

“Điều 9. Ưu đãi thuế cho doanh nghiệp và cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ

...

2. Các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước là các khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập cá nhân.”.

Ngoài ra, tại Điều 11 Nghị định 88/2025/NĐ-CP về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (hiệu lực từ 13/4/2025) quy định:

“Điều 11. Hướng dẫn về việc thực hiện khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước

1. Không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Việc xác định cụ thể tiền lương, tiền công của cá nhân từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.”.

Tuy nhiên, tại khoản 9 Điều 71 Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2025 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2025) quy định:

“Điều 71. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của các luật, nghị quyết có liên quan

...

9. Bãi bỏ các điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 của Nghị quyết số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.”.

Tại khoản 3 Điều 71 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2025 bổ sung vào Điều 4 Luật thuế thu nhập cá nhân 2007 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2025) quy định thu nhập miễn thuế:

“Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

...

18. Thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

...”

Tại Điều 16 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2025 quy định:

“Điều 16. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước

1. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm:

a) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do tổ chức, doanh nghiệp đề xuất theo định hướng ưu tiên hoặc yêu cầu cụ thể của Nhà nước để được xem xét tài trợ toàn bộ hoặc một phần kinh phí;

b) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo đặt hàng của Nhà nước do Nhà nước cấp toàn bộ hoặc một phần kinh phí cho tổ chức, doanh nghiệp thực hiện;

c) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở do tổ chức khoa học và công nghệ công lập chủ động xây dựng, thực hiện từ nguồn kinh phí được giao theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 62 của Luật này hoặc nguồn kinh phí tự chủ khác.

...”

Căn cứ các quy định nêu trên, Thuế tỉnh Bắc Ninh trả lời Sở Khoa học và Công nghệ về mặt nguyên tắc như sau:

- Trường hợp Sở chi trả khoản tiền hỗ trợ chi phí di chuyển, lưu trú cho Cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong đơn vị không thuộc diện các khoản được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN của cá nhân theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 được sửa đổi bổ sung tại Điều 11 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân

- Về khoản thu nhập từ tiền lương tiền công thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng NSNN như sau:

+ Trường hợp cá nhân nhận được các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công trước ngày 19/02/2025 từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thì khoản thu nhập này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương tiền công.

+ Trường hợp cá nhân nhận được các khoản thu nhập từ tiền lương tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước từ ngày 19/02/2025 đến trước ngày 01/10/2025 được xác định là các khoản thu nhập không chịu thuế TNCN.

+ Từ ngày 01/10/2025 đến nay, thu nhập từ tiền lương tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc thu nhập được miễn thuế TNCN.

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vào các trích dẫn nội dung quy định của pháp luật nêu trên và tình hình thực tế chi trả thu nhập cho cá nhân tại đơn vị mình để áp dụng theo đúng quy định.

Trường hợp có vướng mắc về chính sách thuế, Sở Khoa học và Công nghệ có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Thuế tỉnh Bắc Ninh được đăng tải trên website <http://bacninh.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 3, số điện thoại 02043854856 để được hỗ trợ giải quyết.

Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Sở Khoa học và Công nghệ được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Các Phòng, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh;
- Trang Web Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT, QLDN3 (nchung-)

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Chu Thanh Hường